TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH MIỆN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 21/5/2018
"V/v Tranh chấp về ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN - HẢI DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Xuân Thành.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lý
Ông Nguyễn Ngọc Nghiêm.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Văn Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện.

- ***Đại diện VKSND huyện Thanh Miện tham gia phiên toà***: Bà Lê Thị Thuỷ - Kiểm sát viện.

Ngày 21 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Toà án, Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 về việc "*Tranh chấp về ly hôn* " theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1- ***Nguyên đơn***: Ông Lã Huy H - sinh năm 1958
2- ***Bị đơn***: Bà Vũ Thị M - sinh năm 1959
HKTT: đều trú tại khu BN, thị trấn T, huyện TM, tỉnh H,

Ông H, bà M có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình khai tại Toà án và tại phiên toà, nguyên đơn ông H trình bày: Ông và bà M được tự do tìm hiểu, tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã LB (nay là thị trấn T) vào năm 1984 (do lâu ngày giấy chứng nhận kết hôn không còn). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2013 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hợp nhau trong cách sống, trong sinh hoạt và công việc làm ăn, bà M coi thường ông nhiều năm đi làm mà không có tiền. Thực tế ông đi làm được bao nhiêu đều gửi tiền cho con đóng học, ông có giải thích nhưng bà M không tin và nhiều lần xúc phạm, xỉ nhục ông. Từ tháng 3/2013 bà M xúc phạm ông quá giới hạn, ông chủ động ăn ở riêng. Tuy vẫn sống cùng nhà nhưng công việc của ai người đó làm, kinh tế của ai người đó lo. Mặc dù được anh em họ hàng trong gia đình nhiều lần hoà giải nhưng đều không có kết quả, bà M ngày càng đi kể chuyện, nói xấu ông đồng thời kích động các con xúc phạm đánh lại bố làm cho quan hệ tình cảm gia đình bị đảo lộn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay ông xác định tình

cảm vợ chồng không còn, không có cách nào hàn gắn được vì vậy ông đề nghị Toà án giải quyết cho ông được ly hôn bà M để giải thoát cho nhau khỏi sự giàng buộc.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Lã Thị LP, sinh năm 1986, Lã Huy H, sinh năm 1988 đều đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, vay nợ chung: ông xác định vợ chồng có tài sản chung là nhà, đất ở tuy nhiên ông không yêu cầu Toà án giải quyết mà để vợ chồng tự thoả thuận, phân chia, sau này không tự thoả thuận được sẽ yêu cầu Toà án giải quyết bằng vụ án khác. Vợ chồng không vay nợ ai.

Quá trình làm việc với Toà án, bị đơn bà Vũ Thị M trình bày:

Về điều kiện, thời gian kết hôn đúng như ông H trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận đến năm 2004 đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau trong cách sống, sinh hoạt, mỗi người một quan điểm trái ngược nhau. Bên cạnh đó ông H hay rượu chè, dù say hay không say đều về mượn cớ chửi bới xúc phạm bà và gia đình bà, nhiều lần cầm dao đuổi đánh đe doạ bà, ngoài ra mọi công việc trong gia đình, chăm lo cho các con đều một mình bà gánh vác. Từ năm 2013 sau khi ông H đi làm trong tỉnh Đắk Lắk về, vợ chồng mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, ông H xin ly hôn bà nhất trí với điều kiện ông H phải là người đề nghị Toà án giải quyết luôn tài sản vợ chồng.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung đều đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, vay nợ chung: vợ chồng có nhà hai tầng, hai thửa đất, bà không trực tiếp yêu cầu Toà án giải quyết mà nhờ Toà án yêu cầu ông Hậu phải đề nghị giải quyết tài sản chung của vợ chồng.

Tại phiên toà các đương sự vẫn một mực đề nghị được ly hôn để giải thoát cho nhau khỏi sự giàng buộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng đến trước thời điểm HĐXX nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về hôn nhân: Xử cho ông H được ly hôn bà M.

Về con chung: không giải quyết.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Ông H, bà M đều không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Ông H được miễn án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về hôn nhân*: Ông Lã Huy H và bà Vũ Thị M kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LB (nay là thị trấn T) năm 1984 là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận đến năm 2013 xảy ra mâu thuẫn căng thẳng do không hợp nhau trong cách sống, trong sinh hoạt và công việc làm ăn. Ông H thì cho là bà M coi thường ông không làm ra kinh tế, thường xuyên xỉ nhục, đi nói xấu ông, kích động các con đánh bố làm quan hệ gia đình bị đảo lộn. Bà M cho rằng ông H là người hay rượu chè, mượn rượu để chửi bới xúc phạm bà và gia đình bà, cầm dao đuổi đánh bà, mọi công việc trong gia đình, lo toan cho các con đều một mình bà gánh vác. Vợ chồng ăn ở riêng từ năm 2013 đến nay không ai quan tâm đến ai, Toà án kiên trì hoà giải nhưng ông H cương quyết xin ly hôn, bà M cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho ông H được ly hôn bà M là phù hợp điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình quy định.

[2] *Về con chung*: Ông H, bà M xác định có hai con chung đều đã trưởng thành nên không giải quyết.

[3] *Về tài sản chung, vay nợ chung*: Ông H, bà M xác định vợ chồng có tài sản là nhà đất ở, quan điểm ông H để vợ chồng tự thoả thuận, phân chia mà không yêu cầu Toà án giải quyết. Ý kiến bà M không trực tiếp yêu cầu Toà án giải quyết nhưng lại nhờ Toà án giải thích cho ông H để ông H là người có yêu cầu Toà án phân chia tài sản chung thì thấy :

Theo quy định tại điều 186, điều 188 BLTTDS người khởi kiện có quyền khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết về một hay nhiều quan hệ pháp luật có liên quan trong cùng vụ án, tuy vậy ông H trước sau chỉ yêu cầu Toà án giải quyết duy nhất quan hệ hôn nhân mà không yêu cầu Toà án giải quyết quan hệ tài sản. Theo điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: vợ chồng có quyền thoả thuận phân chia tài sản của vợ chồng, nếu không thoả thuận được thì theo yêu cầu của vợ, chồng hoặc của hai vợ chồng có quyền yêu cầu Toà án giải quyết. Mặc dù ông H không yêu cầu chia tài sản, thì bà M là bị đơn có quyền yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng theo quy định tại điều 200 BLTTDS nhưng bà lại không yêu cầu mặc dù Toà án đã giải thích, Toà án cũng không thể buộc ông H phải có yêu cầu Toà án giải quyết quan hệ tài sản chung vì vậy Toà án không giải quyết về tài sản chung của ông H, bà M trong vụ án này. Ông, bà có quyền tự thoả thuận phân chia tài sản chung, nếu không thoả thuận được có quyền yếu cầu Toà án giải quyết chia tài sản sau ly hôn trong vụ án khác.

[4] *Về án phí*: Theo các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện ông Lã Huy H sinh năm 1958, không có ngày, tháng sinh. Áp dụng nguyên tắc có lợi cho đương sự, xác định ngày, tháng sinh của ông H là ngày đầu tiên của tháng đầu tiên để xác định tuổi thì ông H là người cao tuổi theo Luật về người cao tuổi, vì vậy ông H được miễn nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn theo điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1- Về hôn nhân: Xử cho ông Lã Huy H được ly hôn bà Vũ Thị M.

2- Về con chung: Không phải giải quyết.

3- Về tài sản chung, vay nợ chung: Ông H, bà M đều không yêu cầu nên không giải quyết.

4- ***Về án phí***: Ông Lã Huy H được miễn nộp án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả ông H số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện theo Biên lai số AB/2014/0004059 ngày 08/01/2018.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Thẩm phán
đã ký

Bùi Xuân Thành

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Thanh Miện;*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THADS huyện Thanh Miện;*
- *UBND thị trấn T;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*